

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Tư vấn Đánh giá kết thúc dự án VN04-037

“Quyền học tập của em – pha 2”

1. BỐI CẢNH TỔ CHỨC

ChildFund Việt Nam là văn phòng đại diện của ChildFund Australia – một tổ chức phát triển quốc tế độc lập và phi tôn giáo hoạt động để giảm nghèo cho trẻ em trong các cộng đồng đang phát triển.

ChildFund Australia là thành viên của Liên minh ChildFund – một mạng lưới toàn cầu gồm 11 tổ chức hỗ trợ hơn 32 triệu trẻ em và gia đình của họ tại 70 quốc gia. ChildFund Australia đã đăng ký hoạt động trong lĩnh vực thiện nguyện, là một thành viên của Hội đồng Phát triển Quốc tế Australia và được chính thức công nhận bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại – Cơ quan quản lý các chương trình viện trợ nước ngoài của chính phủ Australia.

ChildFund bắt đầu làm việc tại Việt Nam năm 1995 và hợp tác với trẻ em, cộng đồng và các tổ chức địa phương để tạo ra sự thay đổi bền vững, thực hiện các hoạt động cứu trợ nhân đạo khẩn cấp và thúc đẩy quyền trẻ em.

Các dự án được thực hiện ở các tỉnh miền núi phía bắc Việt Nam bao gồm Bắc Kạn (Thái Nguyên mới), Cao Bằng và Hòa Bình (Phú Thọ), nơi người dân đa số thuộc các nhóm dân tộc thiểu số, thường là nhóm dễ bị tổn thương và bị sao lãng trong xã hội.

Các dự án của ChildFund Việt Nam tập trung vào quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, giáo dục, y tế và phúc lợi cho trẻ em. ChildFund Việt Nam cũng ưu tiên xây dựng khả năng tự thích ứng của thanh thiếu niên bằng cách tạo cơ hội cho trẻ em và thanh thiếu niên tham gia các hoạt động thể thao, đào tạo kỹ năng sống và hỗ trợ các em tham gia quá trình ra quyết định của địa phương.

2. BỐI CẢNH DỰ ÁN

Dự án VN04-037 “Quyền học tập của em” triển khai từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2026 tại các xã dự án tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Cao Bằng. Mục tiêu tổng thể của dự án tập trung vào giáo dục hòa nhập khuyết tật nhằm hỗ trợ các trường học, cộng đồng để trẻ em khuyết tật được chơi, học tập và được chăm sóc tại gia đình, trường học và cộng đồng.

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ khuyết tật và cộng đồng còn hạn chế về các kỹ năng chăm sóc và hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập, vẫn còn những trẻ khuyết tật chưa được tiếp cận giáo dục hoặc sàng lọc khuyết tật vì cha mẹ không muốn con mình chịu ảnh hưởng các khuôn mẫu xã hội và sự kỳ thị về khuyết tật. Sự tham gia của cha mẹ, người chăm sóc trẻ khuyết tật về phát triển và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân tại gia đình, trường học và cộng đồng vẫn còn hạn chế.

- Vai trò và năng lực của Hội người khuyết tật, Nhóm tự lực vẫn còn hạn chế. Hội người khuyết tật Na Rì được thành lập vào cuối pha 1, năng lực các thành viên về quản lý và vận hành tổ chức vẫn còn hạn chế. Năng lực của nhóm tự lực Quảng Hòa chưa đủ mạnh để thiết lập Hội người khuyết tật. Đồng thời vai trò của Hội, Nhóm trong hỗ trợ các gia đình, trường học và cộng đồng (Trong các Hội đồng xác định mức độ khuyết tật) vẫn chưa rõ ràng.

- Cơ chế chính thức hỗ trợ dựa vào cộng đồng để triển khai giáo dục hòa nhập chưa được tăng cường và thực hành tốt. Những con người chủ đạo trong mối quan hệ giữa trường học, gia đình và cộng đồng chưa được xác định rõ ràng cơ chế phối hợp chưa được thiết lập và vận hành hiệu quả. Vẫn còn thiếu sự kết nối giữa giáo viên, cha mẹ, người chăm sóc trẻ và Hội người khuyết tật và Nhóm tự lực trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch giáo dục cá nhân tại môi trường trường học và gia đình.

- Các Phương pháp dạy học và học với trẻ khuyết tật dựa theo kế hoạch giáo dục cá nhân bước đầu đã có những thay đổi tích cực ở cấp độ trường học, nhưng chưa kết nối với các cấp độ gia đình và

cộng đồng, và chưa được thúc đẩy nhân rộng. Mô hình phòng giáo dục hòa nhập đã được thiết lập và bước đầu vận hành hiệu quả nhưng chưa được tận dụng tối đa về các chức năng của phòng cũng như các đồ dùng, thiết bị trong phòng này. Quá trình phát triển các kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật đã được chỉ đạo áp dụng cho vùng ngoài vùng dự án trong tỉnh bởi Sở GD&ĐT tỉnh Cao Bằng nhưng chưa có hướng dẫn cho giáo viên nên họ chưa có kiến thức và kỹ năng áp dụng. Sở GD&ĐT Bắc Kạn chưa áp dụng mẫu biểu này.

ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Dự án đã và đang được triển khai tại 06 xã huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn, bao gồm: xã Đồng Xá, Quang Phong, Trần Phú, Xuân Dương, Dương Sơn, Cư Lễ; và 06 xã huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng bao gồm: xã Độc Lập, Hạnh Phúc, Hồng Quang, Ngọc Động, Quốc Toản và Tự Do.

(Sau sáp nhập thuộc các xã Côn Minh, xã Trần Phú, xã Xuân Dương tỉnh Thái Nguyên. Các xã Hạnh Phúc, xã Độc Lập, xã Bế Văn Đàn, xã Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng).

MỤC TIÊU DỰ ÁN

Mục tiêu 1: Hội Người Khuyết tật và Nhóm tự lực hoạt động tích cực và hiệu quả nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền của người khuyết tật.

Mục tiêu 2: Cha mẹ, người chăm sóc trẻ và các thành viên cộng đồng sử dụng các kỹ năng được tập huấn và nguồn lực để chăm sóc trẻ tích cực, phù hợp, hỗ trợ trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục và các dịch vụ công khác.

Mục tiêu 3: Các phương pháp giáo dục hòa nhập được thực hiện hiệu quả trong các trường học, các cộng đồng chủ đích và những phương pháp này được củng cố, nhân rộng cấp tỉnh.

Dự án có 03 kết quả kỳ vọng, kèm theo các chỉ số kết quả như sau:

TT	Kết quả	Chỉ số kết quả	Mục tiêu
1.	Kết quả 1: Hội Người Khuyết tật và Nhóm tự lực hoạt động tích cực và hiệu quả nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền của người khuyết tật.	01.1. Số trẻ khuyết tật và cha mẹ/người chăm sóc được tư vấn/hỗ trợ bởi Hội NKT và Nhóm tự lực 01.2. Số sự kiện/hoạt động vận động chính sách được tổ chức bởi Hội NKT/Nhóm tự lực cho người khuyết tật	80 trẻ khuyết tật 160 cha mẹ/người chăm sóc 40
2.	Kết quả 2: Cha mẹ, người chăm sóc trẻ và các thành viên cộng đồng sử dụng các kỹ năng được tập huấn và nguồn lực để chăm sóc trẻ tích cực, phù hợp, hỗ trợ trẻ khuyết tật tiếp cận giáo dục	02.1. Tỷ lệ % trẻ KT có kế hoạch giáo dục cá nhân được phát triển và triển khai kết hợp giữa cha mẹ/người chăm sóc, giáo viên và Hội/Nhóm NKT 02.2. Số câu chuyện điển hình về các thay đổi tích cực của trẻ KT được báo cáo/chia sẻ bởi cha mẹ/người chăm sóc/thành viên Hội/Nhóm NKT	80% 10

	dục và các dịch vụ công khác.		
3.	Kết quả 3: Các phương pháp giáo dục hòa nhập được thực hiện hiệu quả trong các trường học, các cộng đồng chủ đích và những phương pháp này được củng cố, nhân rộng cấp tỉnh.	03.1. Số tài liệu hướng dẫn/Văn bản chỉ đạo về GD hòa nhập được phát triển và áp dụng bởi Sở GD&ĐT trong thực tiễn. 03.2. Số giáo viên có các thực hành học tập hòa nhập hiệu quả	02 70

3. MỤC ĐÍCH

Mục đích của hoạt động đánh giá này là đo lường mức độ mà mục tiêu và các kết quả của dự án đã đạt được, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện các cách tiếp cận kỹ thuật và việc triển khai dự án, phục vụ cho việc thiết kế các dự án giáo dục mới trong tương lai. Kết quả đánh giá và các báo cáo liên quan cũng có thể được chia sẻ với các bên liên quan của dự án và các cơ quan Nhà nước nhằm thúc đẩy học hỏi và trách nhiệm giải trình.

Hoạt động đánh giá cần xem xét các tiêu chí sau:

- **Quản lý dự án:** Đánh giá sẽ xác định các lĩnh vực cần cải thiện trong tất cả các khía cạnh của công tác quản lý dự án, bao gồm cơ cấu tổ chức và vai trò của ChildFund.
- **Tình phù hợp:** Can thiệp của dự án có đang giải quyết đúng các vấn đề và nhu cầu hay không?
- **Tính hiệu quả:** Can thiệp của dự án có đạt được các mục tiêu đề ra hay không?
- **Tính hiệu suất, hiệu quả sử dụng nguồn lực:** Các nguồn lực có được sử dụng một cách hợp lý và tối ưu hay không?
- **Tác động:** Can thiệp của dự án tạo ra những thay đổi gì?
- **Tính bền vững:** Các lợi ích của dự án có khả năng được duy trì lâu dài hay không?

4. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

- Công việc của nhóm tư vấn sẽ bao gồm các hoạt động nghiên cứu tài liệu, viết báo cáo, và các chuyến đi thực địa thực hiện phỏng vấn/quan sát/thực hiện đánh giá với các công cụ cụ thể tại địa bàn 2 tỉnh: tỉnh Bắc Kạn trước đây (nay là tỉnh Thái Nguyên) và tỉnh Cao Bằng.

- Chọn mẫu và đi thu thập dữ liệu tại một số địa bàn vùng dự án. Hiện nay các vùng dự án bao gồm: 06 xã huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn (cũ), bao gồm: xã Đồng Xá, Quang Phong, Trần Phú, Xuân Dương, Dương Sơn, Cư Lễ; và 06 xã huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng (cũ) bao gồm: xã Độc Lập, Hạnh Phúc, Hồng Quang, Ngọc Động, Quốc Toàn và Tự Do. (Sau sáp nhập thuộc các xã Côn Minh, xã Trần Phú, xã Xuân Dương tỉnh Thái Nguyên; Các xã Hạnh Phúc, xã Độc Lập, xã Bế Văn Đàn, xã Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng). Bên cạnh đó, dự án còn có hai đối tác thực hiện là Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bắc Kạn và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng.

- Nhóm tư vấn được lựa chọn dự kiến sẽ tuân thủ các sản phẩm đầu ra và khung thời gian thực hiện nêu tại mục 6 tiến độ và sản phẩm bàn giao.

5. PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Nhóm tư vấn được kỳ vọng sẽ áp dụng các phương pháp định tính và định lượng trong quá trình đánh giá:

Hoạt động tư vấn này sẽ bao gồm các bước sau:

- Rà soát các bộ tài liệu sẵn có và các nguồn thông tin sơ cấp, thứ cấp có liên quan đến dự án (do tổ chức ChildFund Việt Nam và các nguồn khác cung cấp), bao gồm nhưng không giới hạn ở: đề xuất dự án, các báo cáo tiến độ dự án.....
- Xây dựng báo cáo khởi động bao gồm kế hoạch thực hiện, phương pháp luận và các công cụ đánh giá, đồng thời xây dựng lịch trình khảo sát trên cơ sở tham vấn với Quản lý chương trình và bộ phận giám sát, đánh giá và học tập.
- Thiết kế và chủ trì hoạt động thu thập dữ liệu (cả định lượng và định tính) tại địa bàn dự án, tổ chức và ghi chép đầy đủ các thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt với các nhóm bên liên quan khác nhau theo như đề xuất dự án.
- Tập huấn cho điều tra viên địa phương về thu thập dữ liệu định lượng bằng KOBO Toolbox hoặc các nền tảng thu thập dữ liệu phù hợp khác theo đề xuất.
- Toàn bộ dữ liệu định lượng và định tính thu thập được phải được phân loại theo địa bàn (xã), độ tuổi và giới tính. Cần có xem xét riêng biệt đối với trẻ em gái và trẻ em trai, nam giới, nữ giới, thanh thiếu niên và người khuyết tật.
- Phân tích các thông tin, dữ liệu và tài liệu liên quan hiện có, tổng hợp các phát hiện chính và đưa ra khuyến nghị.
- Trình bày kết quả đánh giá với nhóm ChildFund Việt Nam để thảo luận và tiếp nhận phản hồi.
- Xây dựng 01 báo cáo đánh giá bằng tiếng Việt và tiếng Anh cho các địa bàn dự án tại tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập và tỉnh Cao Bằng trước sáp nhập, làm cơ sở xác nhận và ghi nhận các kết quả công việc đã được ChildFund Việt Nam triển khai.
- (Khuyến khích) đưa vào báo cáo cuối cùng ảnh có độ phân giải cao, có sự đồng thuận liên quan, và chia sẻ với ChildFund như một phần của báo cáo.
- (Khuyến khích) Tối thiểu 02 câu chuyện điển hình làm nổi bật lên các ví dụ về những thay đổi quan trọng (bao gồm trích dẫn và ảnh chất lượng cao của đối tượng)

6. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ SẢN PHẨM BÀN GIAO

(khung thời gian có thể thay đổi phụ thuộc vào tình hình tuyển dụng thực tế)

Thời gian	Kết quả đầu ra và hoạt động	Sản phẩm bàn giao
Tuần 1 tháng 4	Làm việc với Chuyên gia Giáo dục và Cán bộ Điều phối Cấp Cao dự án để thống nhất về nội dung và phương pháp thực hiện	Kế hoạch làm việc chi tiết
Tuần 2 tháng 4	Nghiên cứu các tài liệu (Đề xuất dự án, báo cáo,...)	Báo cáo khởi đầu/Đề cương nghiên cứu

Thời gian	Kết quả đầu ra và hoạt động	Sản phẩm bàn giao
Tuần 3 tháng 4	Phát triển và hoàn thiện công cụ khảo sát: - Thiết kế bộ câu hỏi, hướng dẫn phỏng vấn, phương pháp khảo sát, phương pháp phân tích dữ liệu, v.v - Thiết kế bộ câu hỏi trên nền tảng KOBO toolbox (hoặc nền tảng thu thập dữ liệu phù hợp khác theo đề xuất), và tập huấn cho điều tra viên địa phương	Bộ công cụ khảo sát sẵn sàng sử dụng ở cả hình thức trực tuyến và ngoại tuyến.
Tuần 4 tháng 4 đến Tuần 1 tháng 5	Đi thu thập dữ liệu tại vùng dự án: 06 xã huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn, bao gồm: xã Đồng Xá, Quang Phong, Trần Phú, Xuân Dương, Dương Sơn, Cư Lễ; và 06 xã huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng bao gồm: xã Độc Lập, Hạnh Phúc, Hồng Quang, Ngọc Động, Quốc Toản và Tự Do. (Sau sáp nhập thuộc các xã Côn Minh, xã Trần Phú, xã Xuân Dương tỉnh Thái Nguyên. Các xã Hạnh Phúc, xã Độc Lập, xã Bế Văn Đàn, xã Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng).	- Các chuyến công tác thực địa và cuộc họp được thực hiện. - Thu thập thông tin thực địa của dự án - Chụp các ảnh liên quan
Tuần 2 tháng 5	Phân tích dữ liệu sau khi đi thực địa	Dữ liệu được làm sạch và xác thực, sẵn sàng cho phân tích.
Tuần 3 tháng 5	Chuẩn bị báo cáo dự thảo bằng tiếng Việt và thảo luận với nhân viên ChildFund.	01 báo cáo dự thảo cho địa bàn dự án được xây dựng và góp ý. (Mong muốn) 02 câu chuyện điển hình được đưa ra và nhận xét để giới thiệu tác động của dự án. - PPT trình bày kết quả đánh giá trong hội thảo kết thúc dự án.
Tuần 4 tháng 5 đến Tuần 1 tháng 6	- Chỉnh sửa/bổ sung và hoàn thiện sau khi ChildFund góp ý - Hoàn thiện báo cáo bằng tiếng Anh - Tham gia trình bày tại Hội thảo kết thúc dự án (dự kiến tổ chức tại tỉnh Cao Bằng hoặc tỉnh Thái Nguyên vào cuối tháng 5, đầu tháng 6/2026).	01 báo cáo kết thúc dự án hoàn chỉnh bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tất cả gói dữ liệu thô bao gồm ảnh/video đã được đồng ý.

CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ BÁO CÁO

Hoạt động tư vấn được thực hiện dưới sự quản lý chung của Quản lý Chương trình. Chuyên gia tư vấn sẽ làm việc chặt chẽ với Cán bộ Giám sát, Đánh giá và Học tập (MEL), Chuyên gia Giáo dục và Cán bộ điều phối dự án tại tỉnh Bắc Kạn (nay là Thái Nguyên) và tỉnh Cao Bằng.

BẢO MẬT THÔNG TIN

Tất cả các cuộc thảo luận và tài liệu liên quan đến Điều khoản này sẽ được các bên coi là bảo mật.

BẢO VỆ TRẺ EM

Ứng viên/đơn vị tư vấn được lựa chọn phải tuân thủ Chính sách và Quy trình Bảo vệ Trẻ em của ChildFund Australia và ký Bộ Quy tắc Ứng xử. Trong trường hợp chuyên gia tư vấn có tiếp xúc trực tiếp với trẻ em hoặc tiếp cận thông tin cá nhân của trẻ em thì cũng phải thực hiện Kiểm tra lý lịch tư pháp.

PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ VÀ RỬA TIỀN

ChildFund Australia ghi nhận nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật của Úc liên quan đến phòng, chống khủng bố. Để đáp ứng nghĩa vụ này, tên của chuyên gia tư vấn sẽ được rà soát đối chiếu với các danh sách của Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) và Cơ quan An ninh Quốc gia Úc ngay khi bắt đầu mối quan hệ tài chính.

6. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Để thực hiện nhiệm vụ, nhóm tư vấn cần đáp ứng các tiêu chí sau:

Trưởng nhóm tư vấn

- Có trình độ chuyên môn phù hợp trong các lĩnh vực khoa học xã hội, công tác xã hội hoặc giáo dục.
- Có kiến thức và kinh nghiệm về tình hình bảo vệ trẻ em và giáo dục tại Việt Nam hiện nay.
- Có kinh nghiệm thực tiễn làm việc với cộng đồng và hiểu biết về các chính sách quốc gia và quan điểm của Chính phủ có liên quan.
- Có kỹ năng giao tiếp nói và viết xuất sắc bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Có kỹ năng phân tích và viết báo cáo tốt.
- Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm nghiên cứu và giao tiếp thân thiện với trẻ em.
- Có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc với đồng bào dân tộc thiểu số.

Thành viên nhóm tư vấn:

- Có trình độ chuyên môn phù hợp trong các lĩnh vực khoa học xã hội, công tác xã hội hoặc giáo dục.
- Có kiến thức và kinh nghiệm về tình hình bảo vệ trẻ em và giáo dục tại Việt Nam.
- Có kinh nghiệm làm việc với cộng đồng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.
- Có kỹ năng giao tiếp nói và viết tốt bằng tiếng Việt.

7. CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ

Ứng viên/đơn vị tư vấn quan tâm vui lòng gửi Thư bày tỏ quan tâm ngắn gọn (không quá 10 trang), bao gồm:

- Đề xuất kỹ thuật cho hoạt động đánh giá cuối kỳ;
- Bảng phân bổ số ngày công (lưu ý các nội dung nêu tại mục *Thời gian thực hiện*);

- Tổng ngân sách đề xuất, bao gồm đơn giá ngày công (bằng tiếng Việt và đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) cho chuyên gia tư vấn. Chi phí công tác phí, đi lại và lưu trú không bao gồm trong ngân sách đề xuất, và sẽ được chi trả theo chính sách hiện hành của ChildFund Việt Nam.

Hồ sơ cần đính kèm các tài liệu sau:

- Sơ yếu lý lịch (CV) của chuyên gia tư vấn (hoặc nhóm tư vấn);
- Thông tin liên hệ của ít nhất hai người giới thiệu;
- Hai mẫu báo cáo đã thực hiện trước đây có nội dung liên quan đến gói tư vấn này.

Các ứng viên quan tâm vui lòng nộp Thư bày tỏ quan tâm và hoàn thiện đơn đăng ký trực tuyến thông qua đường link sau: <https://childfund.org.vn/vi/lam-viec-cung-chung-toi/>

Hạn nộp hồ sơ **trước ngày 20/3/2026**

CẤU TRÚC BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC DỰ ÁN

Danh mục bảng biểu

Danh mục hình ảnh

Lời cảm ơn

Danh mục từ viết tắt

Tóm tắt điều hành

1. Giới thiệu

- Bối cảnh
- Mục tiêu, kết quả và đầu ra của dự án (và các hoạt động)
- Mục tiêu và phạm vi của đánh giá Kết thúc dự án

2. Phương pháp luận và hạn chế

- Thiết kế đánh giá kết thúc dự án
- Phương pháp chọn mẫu
- Thu thập dữ liệu
- Phân tích dữ liệu
- Các cân nhắc về đạo đức
- Hạn chế và biện pháp giảm thiểu

3. Kết quả phát hiện

- Kết quả/Tình trạng đạt được của các Kết quả và Đầu ra của Dự án
- Các rào cản và thách thức mà các đối tượng mục tiêu gặp phải, cùng với tình trạng và nhu cầu hiện tại.
- Các vấn đề xuyên suốt (bảo vệ trẻ em, giới, khuyết tật và hòa nhập xã hội)

4. Kết luận và khuyến nghị

5. Tài liệu tham khảo

Phụ lục

- TOR (Điều khoản tham chiếu)
- Kế hoạch thực địa
- Công cụ đánh giá
- Dữ liệu thô

Các tài liệu khác